

KẾ HOẠCH

Triển khai Kế hoạch số 12/KH-TU ngày 15/12/2025 của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết 328/NQ-CP ngày 13/10/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Kế hoạch số 12/KH-TU ngày 15/12/2025 của Thành ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

UBND thành phố Huế ban hành kế hoạch triển khai Kế hoạch số 12/KH-TU ngày 15/12/2025 của Thành ủy, với những nội dung cụ thể sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tổ chức quán triệt, cụ thể hóa Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 328/NQ-CP ngày 13/10/2025 của Chính phủ và Kế hoạch số 12/KH-TU ngày 15/12/2025 của Thành ủy tạo chuyển biến rõ rệt về nhận thức, hành động của chính quyền các cấp, các doanh nghiệp, người lao động và nhân dân trong việc thực hiện đảm bảo an ninh năng lượng, đáp ứng nhu cầu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

b) Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ của Trung ương và Thành ủy, gắn với trách nhiệm cụ thể của các sở, ban, ngành, địa phương, tạo sự thống nhất cao trong hành động.

c) Bảo đảm vững chắc an ninh năng lượng trên địa bàn thành phố, cung cấp đủ năng lượng ổn định, an toàn, đủ công suất, chất lượng cao, phục vụ hiệu quả cho phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

2. Yêu cầu

a) Xác định các nhiệm vụ cụ thể, khả thi, phân công cụ thể trách nhiệm của các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan gắn với tiến độ thực hiện cụ thể để tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả những quan điểm chỉ đạo của Trung ương, của Thành ủy trong xây dựng và phát triển năng lượng.

b) Việc triển khai Kế hoạch phải bám sát điều kiện thực tế của thành phố, đảm bảo hiệu quả, khả thi, phù hợp với định hướng phát triển của các quy hoạch cấp quốc gia và Quy hoạch thành phố.

c) Thực hiện tốt công tác phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, thường xuyên, liên tục giữa các ngành, các cấp, bám sát nội dung và đảm bảo phù hợp với quan điểm chỉ đạo của Trung ương, Thành ủy. Đề cao tinh thần chủ động, sáng tạo, đổi mới, gắn trách nhiệm của tập thể và người đứng đầu để thực hiện nhiệm vụ nhằm đảm bảo chất lượng, hiệu quả cao nhất.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Triển khai đồng bộ các giải pháp đầu tư xây dựng các công trình điện theo Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 điều chỉnh; Kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050 điều chỉnh; Phương án phát triển nguồn và lưới điện thành phố Huế thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050 đã được phê duyệt. Từng bước chuyển đổi năng lượng đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước và của thành phố. Phân đầu nâng cao năng lực dự phòng và cung ứng điện, cung cấp đủ nhu cầu năng lượng của thành phố, đáp ứng cho các mục tiêu của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030. Phát triển đồng bộ lưới điện truyền tải và phân phối trên địa bàn thành phố đáp ứng mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Phân đầu đến năm 2030

- Điện năng thương phẩm toàn thành phố đạt 4,1 - 4,34 tỷ kWh; tốc độ tăng trưởng điện thương phẩm bình quân đạt 9% - 9,6%/năm.

- Tổng công suất các nguồn phát điện trên địa bàn thành phố đạt khoảng 1.280 MW, trong đó: Điện năng lượng mặt trời đạt khoảng 607 MW (bao gồm điện mặt trời mái nhà); điện gió đạt khoảng 150 MW; thủy điện đạt khoảng 499MW; điện rác đạt khoảng 14MW; điện sinh khối đạt khoảng 10MW.

- Mức tiết kiệm từ 8% - 10% tổng tiêu thụ năng lượng toàn thành phố, đẩy mạnh việc sử dụng các trang thiết bị, máy móc có hiệu suất cao, tiết kiệm năng

lượng, kiểm toán năng lượng và tăng cường các giải pháp giảm thiểu điện năng tiêu thụ, khí thải tại các khu công nghiệp, nhà máy, khu đô thị.

- Phân đầu bảo đảm an ninh cung ứng xăng dầu trên địa bàn, không để xảy ra thiếu hụt cục bộ; duy trì mức dự trữ lưu thông tại các doanh nghiệp phân phối và cửa hàng bán lẻ đáp ứng tối thiểu 20 ngày nhu cầu tiêu dùng của địa phương. Từng bước rà soát, quy hoạch và nâng cấp hệ thống kho, trạm xăng dầu theo hướng hiện đại, bảo đảm yêu cầu an toàn, phòng cháy chữa cháy và bảo vệ môi trường. Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư phát triển hạ tầng cung cấp khí thiên nhiên hoá lỏng (LNG), khí thiên nhiên nén (CNG) phục vụ nhu cầu của phương tiện giao thông, khu công nghiệp và dịch vụ đô thị, từng bước hình thành mô hình hạ tầng năng lượng khí sạch phù hợp với định hướng phát triển chung.

- Giảm phát thải khí nhà kính từ hoạt động năng lượng so với kịch bản phát triển bình thường khoảng 8%.

- Xây dựng hệ thống lưới điện thông minh, hiệu quả, có khả năng kết nối an toàn khu vực; bảo đảm cung cấp điện an toàn, đáp ứng tiêu chí N-1¹ đối với vùng phụ tải quan trọng, tiêu chí N-2² đối với vùng phụ tải đặc biệt quan trọng và cho lưới điện truyền tải.

b) Tầm nhìn đến năm 2045

Cung cấp đủ nhu cầu năng lượng đáp ứng cho các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, mục tiêu về xây dựng và phát triển thành phố Huế; thị trường năng lượng cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, minh bạch, hiệu quả, phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; ngành năng lượng phát triển đồng bộ, bền vững, sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, giảm phát thải khí nhà kính và thích ứng với biến đổi khí hậu; hệ thống hạ tầng năng lượng thông minh, hiện đại, kết nối hiệu quả với khu vực; chất lượng nguồn nhân lực, trình độ khoa học - công nghệ và năng lực quản trị ngành năng lượng đạt trình độ ngang với các nước công nghiệp phát triển hiện đại.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý Nhà nước và sự tham gia của cả hệ thống chính trị và Nhân dân trong đảm bảo an ninh năng lượng

- a) Xây dựng, ban hành và triển khai kế hoạch tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 70-NQ/TW theo hướng: Đa dạng hóa các

¹ Tiêu chí N-1: Là tiêu chí vận hành hệ thống điện đảm bảo khi có sự cố một phần tử xảy ra trong hệ thống điện hoặc khi một phần tử tách khỏi vận hành để bảo dưỡng, sửa chữa thì hệ thống điện vẫn vận hành ổn định, đáp ứng các tiêu chuẩn vận hành, giới hạn vận hành cho phép và cung cấp điện an toàn, liên tục

² Tiêu chí N-2: Là tiêu chí vận hành hệ thống điện đảm bảo ngay cả khi có hai thành phần bất kỳ trong hệ thống điện gặp sự cố.

hình thức truyền thông qua báo chí, phát thanh, truyền hình, các nền tảng số, mạng xã hội và các phương tiện điện tử khác.

b) Phổ biến, nhân rộng các mô hình, giải pháp sản xuất và sử dụng năng lượng tái tạo hiệu quả, phù hợp với điều kiện của thành phố, nhất là các mô hình tự sản xuất, tự tiêu thụ tại doanh nghiệp, hộ gia đình, mô hình cộng đồng năng lượng; thúc đẩy phát triển mô hình mua bán điện trực tiếp cả nguồn và tải điện.

c) Xây dựng, ban hành và chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW; các cấp ủy đảng và chính quyền các cấp xác định rõ phát triển năng lượng là nhiệm vụ quan trọng, xuyên suốt, cần nghiêm túc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả.

d) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong ngành năng lượng; phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn, cơ chế phối hợp giữa các Sở, ngành và địa phương, bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành tập trung, đồng bộ, thống nhất từ thành phố tới xã.

đ) Rà soát, hoàn thiện mô hình quản lý nhà nước trong lĩnh vực năng lượng. Phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn, cơ chế phối hợp giữa Trung ương và địa phương, giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong phát triển năng lượng. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành và thực thi nghiêm túc các quy định pháp luật về năng lượng.

e) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia, nhất là đối với các quy hoạch năng lượng; bảo đảm chất lượng, tiến độ các dự án phát triển năng lượng.

2. Rà soát, hoàn thiện thể chế, chính sách để trở thành lợi thế cạnh tranh, nền tảng vững chắc, động lực mạnh mẽ thúc đẩy phát triển năng lượng tái tạo

a) Tổ chức triển khai hiệu quả pháp luật về điện lực, dầu khí, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Rà soát, đề xuất kiến nghị tháo gỡ các điểm nghẽn về thể chế trong quy hoạch, cấp phép, huy động vốn,... cho các dự án về năng lượng; có cơ chế, chính sách đặc thù vượt trội để thu hút và triển khai các dự án năng lượng quan trọng, cấp bách của quốc gia, của thành phố.

b) Thực hiện các chính sách tài chính theo hướng huy động tối đa các nguồn vốn đầu tư tư nhân, đầu tư nước ngoài vào các dự án trong lĩnh vực năng lượng theo hình thức nhà đầu tư độc lập hoặc đối tác công tư (PPP).

c) Tạo lập môi trường thuận lợi, minh bạch; công khai quy hoạch, danh mục các dự án đầu tư, xoá bỏ mọi rào cản, độc quyền, quan liêu, bao cấp để thu hút, khuyến khích tư nhân tham gia đầu tư, phát triển các dự án năng lượng, cung cấp dịch vụ điện trong các khu, cụm công nghiệp, khu đô thị, cụm dân cư.

Khuyến khích, thu hút đầu tư nước ngoài và đầu tư tư nhân có quy mô, chất lượng và hiệu quả cho ngành năng lượng.

d) Xây dựng cơ chế đầu tư thông thoáng, cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chỉ số tiếp cận điện năng; tạo mọi điều kiện bảo đảm tiến độ các công trình điện, công tác giải phóng mặt bằng nhanh, gọn,...; xây dựng chính sách đồng bộ ưu tiên bố trí đất đai, hạ tầng, thủ tục nhanh gọn cho các dự án năng lượng; quản lý bảo vệ an toàn điện hành lang an toàn lưới điện,...

đ) Tổ chức triển khai hiệu quả các chính sách của nhà nước để khuyến khích phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ và hệ thống lưu trữ năng lượng; khuyến khích, tạo điều kiện phát triển các hệ thống xử lý rác có thu hồi năng lượng; tổ chức triển khai hiệu quả cơ chế, chính sách thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả.

e) Nâng cao chất lượng công tác xây dựng quy hoạch phát triển năng lượng, đảm bảo tính ổn định, đồng bộ, gắn kết với chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thành phố; quy hoạch năng lượng có tính mở, có trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm phục vụ phát triển, phân phối hài hòa cho các ngành, lĩnh vực, khu vực. Xác định rõ trách nhiệm của các sở, ngành, cấp xã, doanh nghiệp trong tổ chức triển khai thực hiện các quy hoạch phát triển năng lượng, đặc biệt là Quy hoạch Điện VIII điều chỉnh, phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong Quy hoạch thành phố, Quy hoạch thành phố điều chỉnh; trong trường hợp cần thiết, kịp thời rà soát, điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế.

g) Cải cách các thủ tục hành chính, tạo môi trường thuận lợi trong đầu tư, kinh doanh, xây dựng, vận hành các dự án năng lượng, kịp thời tháo gỡ các khó khăn, huy động mọi nguồn lực để thúc đẩy và hoàn thành nhanh nhất các công trình, dự án nguồn điện, lưới điện.

3. Phát triển nguồn cung và hạ tầng năng lượng, bảo đảm vững chắc an ninh năng lượng, đáp ứng yêu cầu tăng trưởng

Theo dõi tình hình thực hiện Chiến lược phát triển ngành điện, quy hoạch và kế hoạch phát triển điện lực.

Khẩn trương tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án năng lượng, đặc biệt là các dự án nguồn điện và lưới điện truyền tải. Có chế tài nghiêm khắc đối với các nhà đầu tư đăng ký phát triển các dự án năng lượng nhưng chậm hoặc không triển khai làm ảnh hưởng đến an ninh năng lượng quốc gia. Tăng cường công tác chỉ đạo, đôn đốc, thanh tra, kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện các dự án đầu tư trong lĩnh vực năng lượng.

a) Về điện lực: Phát triển cân đối, hợp lý giữa các nguồn điện, bảo đảm yêu cầu cao nhất là đủ điện cho phát triển kinh tế - xã hội, từng bước thực hiện

cam kết quốc tế về giảm phát thải. Thực hiện hiệu quả các Chương trình quản lý nhu cầu điện và điều chỉnh phụ tải; giảm cường độ tiêu thụ và tổn thất điện năng bảo đảm cạnh tranh so với các thành phố có cùng trình độ phát triển. Hiện đại hóa hệ thống điều độ điện, áp dụng công nghệ giám sát, điều khiển kỹ thuật tự động, thông minh.

b) Về năng lượng tái tạo, năng lượng mới: Tham gia đóng góp hoàn thiện các cơ chế, chính sách về tiêu chuẩn, tỉ lệ năng lượng tái tạo trong cơ cấu đầu tư và cung cấp năng lượng; triển khai thị trường Chứng chỉ năng lượng tái tạo (REC). Thúc đẩy phát triển mạnh mẽ các nguồn năng lượng tái tạo phù hợp với đặc thù của thành phố, tiến tới tự chủ một phần về nguồn cung ứng điện trên địa bàn. Ưu tiên sử dụng năng lượng gió, năng lượng mặt trời đặc biệt là điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ.

c) Đối với thủy điện: Phát huy, mở rộng tối đa công suất các nhà máy thủy điện hiện có. Đẩy nhanh tiến độ các dự án được bổ sung trong Quy hoạch Điện VIII điều chỉnh.

d) Đối với điện gió, điện mặt trời: Tập trung đẩy nhanh tiến độ các dự án được bổ sung trong Quy hoạch Điện VIII điều chỉnh; Rà soát vị trí tiềm năng phát triển điện mặt trời để đưa vào danh mục quy hoạch giai đoạn 2031-2035 theo công suất đã được phân bổ trong Quy hoạch Điện VIII điều chỉnh; Đẩy mạnh phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ.

đ) Đối với nhiệt điện: phát triển nhiệt điện khí, ưu tiên sử dụng nguồn khí trong nước. Chú trọng phát triển nhiệt điện khí sử dụng LNG tại Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô.

e) Đối với điện đồng phát, điện tận dụng nhiệt dư, khí dư, sinh khối, rác thải và chất thải rắn: Khai thác tối đa nguồn điện đồng phát sinh khối; khuyến khích phát điện từ thu hồi khí dư, nhiệt dư, nước dư của các nhà máy.

g) Về tăng cường dự trữ năng lượng chiến lược, lưu trữ năng lượng: Đầu tư xây dựng hệ thống kho dự trữ xăng dầu, khí đốt phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Phát triển hệ thống lưu trữ năng lượng phù hợp với tỉ lệ năng lượng tái tạo ngày càng cao hơn để nâng cao độ tin cậy và sự ổn định của hệ thống điện.

h) Về xây dựng ngành năng lượng và phát triển công nghiệp sản xuất thiết bị năng lượng: Khuyến khích, ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế cạnh tranh và có thị trường tiêu thụ lớn như sản xuất thiết bị điện, thiết bị năng lượng tái tạo. Có cơ chế, chính sách đột phá thúc đẩy nghiên cứu và phát triển công nghiệp năng lượng của thành phố.

i) Về phát triển hạ tầng năng lượng hiện đại, thông minh, bền vững, kết nối khu vực hiệu quả: Xây dựng và phát triển hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu

năng lượng thành phố đáp ứng yêu cầu phát triển năng lượng bền vững, hiệu quả và an toàn. Thúc đẩy xã hội hóa cơ sở hạ tầng và dịch vụ năng lượng. Tiếp tục đầu tư xây dựng các đường dây 220kV, 110kV và các trạm biến áp để bảo đảm khả năng truyền tải điện từ các trung tâm sản xuất điện đến các trung tâm phụ tải, phát triển hình thức mua bán điện trực tiếp giữa các nhà máy sản xuất điện năng lượng tái tạo và các khách hàng sử dụng điện lớn. Huy động nguồn vốn từ khu vực tư nhân tham gia phát triển hạ tầng truyền tải điện theo mô hình hợp tác công tư (PPP).

4. Đẩy mạnh tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu

a) Đẩy mạnh triển khai có hiệu quả Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, Quyết định số 280/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Quốc gia về Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019-2030 và Chương trình quản lý nhu cầu điện quốc gia. Xây dựng cơ chế khuyến khích các hộ tiêu thụ sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, nhất là trong công nghiệp, xây dựng, nông nghiệp và giao thông.

b) Rà soát lại các lĩnh vực sản xuất tiêu thụ năng lượng trên địa bàn, tăng cường các giải pháp nâng cao hiệu suất để đảm bảo định mức tiêu hao năng lượng theo quy định. Có cơ chế khuyến khích đầu tư các dự án công nghiệp tiêu thụ ít năng lượng và có hiệu quả về kinh tế-xã hội. Không cấp phép đầu tư đối với các dự án sử dụng công nghệ lạc hậu, tiêu tốn nhiều năng lượng. Công tác thẩm định liên quan công nghệ các dự án đầu tư cần được thực hiện một cách chặt chẽ, đảm bảo tính hiệu quả, không gây ảnh hưởng đến môi trường.

c) Tăng cường phòng ngừa, kiểm soát các đối tượng có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao; xử lý nghiêm các vi phạm về an toàn môi trường theo quy định của pháp luật. Thông tin tuyên truyền kịp thời và đầy đủ về công tác bảo vệ môi trường trong ngành năng lượng.

d) Xây dựng Đề án tích hợp mô hình kinh tế tuần hoàn vào chiến lược phát triển các doanh nghiệp năng lượng. Phát triển hệ thống quản lý và xử lý chất thải trong sản xuất năng lượng với công nghệ tiên tiến, phù hợp với điều kiện của nước ta; bảo đảm năng lực tự xử lý các nguồn thải trong các doanh nghiệp năng lượng. Có cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển công nghiệp môi trường gắn với ngành năng lượng.

5. Tập trung huy động mọi nguồn lực xã hội, khuyến khích mạnh mẽ khu vực tư nhân tham gia phát triển năng lượng

a) Xây dựng cơ chế, chính sách đột phá thu hút mọi nguồn lực xã hội tham gia phát triển năng lượng, bảo đảm nguồn vốn thực hiện các quy hoạch

phát triển năng lượng, đặc biệt là Quy hoạch phát triển Điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; phương án phát triển mạng lưới cấp điện, kế hoạch thực hiện Quy hoạch.

b) Tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động và vai trò dẫn dắt, cạnh tranh của các doanh nghiệp nhà nước, kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng trong lĩnh vực năng lượng; khuyến khích doanh nghiệp, người dân tham gia đầu tư phát triển các dự án năng lượng tái tạo nhỏ và vừa, các dự án vừa sản xuất, vừa tiêu thụ năng lượng. Tham gia hoàn thiện hệ thống pháp luật thực thi hợp đồng, giải quyết tranh chấp; tập trung xử lý dứt điểm các dự án, hợp đồng phát triển năng lượng tồn đọng kéo dài, gây lãng phí nguồn lực xã hội.

c) Tham gia thị trường điện theo hướng tăng cường tính cạnh tranh, minh bạch, hiệu quả, đồng bộ với bảo đảm an ninh năng lượng; triển khai thực hiện hiệu quả cơ chế mua bán điện trực tiếp, đồng thời tăng cường quyền lựa chọn của khách hàng sử dụng điện trong việc tiếp cận và lựa chọn đơn vị cung cấp điện phù hợp với nhu cầu. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống giao dịch điện, bao gồm cơ chế hợp đồng mua bán điện (PPA) minh bạch, ổn định, dài hạn, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhà đầu tư. Khuyến khích doanh nghiệp tư nhân tham gia vào các dự án đầu tư hạ tầng lưu trữ năng lượng như pin tích trữ, kho LNG, kho xăng, dầu.

6. Tạo đột phá trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực năng lượng

a) Triển khai quyết liệt, hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong ngành năng lượng. Tạo cơ chế thuận lợi, đủ mạnh, tự chủ cao để khuyến khích các doanh nghiệp năng lượng tăng cường đầu tư cho nghiên cứu và phát triển; Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao các công nghệ tiên tiến, chuyển đổi số trong khai thác, sản xuất, truyền tải, phân phối và sử dụng năng lượng; nghiên cứu, phát triển công nghệ lưu trữ năng lượng. Phát triển hệ thống lưới điện thông minh, hệ thống quản lý năng lượng thông minh trong công nghiệp, giao thông và xây dựng.

b) Hình thành cơ chế liên kết giữa các nhà khoa học, cơ sở đào tạo với doanh nghiệp trong lĩnh vực năng lượng thông qua các chương trình khoa học và công nghệ; lồng ghép hoạt động nghiên cứu và phát triển trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển năng lượng. Có chính sách ưu tiên đào tạo nhân lực chất lượng cao và thu hút chuyên gia là người nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài về làm việc trong lĩnh vực năng lượng tái tạo và năng lượng mới.

c) Tháo gỡ các điểm nghẽn về cơ chế, chính sách trong triển khai các dự án hợp tác quốc tế liên quan đến chuyển đổi năng lượng, phát triển năng lượng

sạch và ứng phó biến đổi khí hậu, gắn với việc bảo vệ các lợi ích và an ninh quốc gia.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch: Ngân sách nhà nước và các nguồn khác theo quy định của pháp luật.

2. Hằng năm, căn cứ nhiệm vụ được phân công, các đơn vị lập dự toán kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch gửi cơ quan tài chính thẩm định, trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; tổ chức quản lý, sử dụng kinh phí đảm bảo đúng mục đích đúng quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở, ban, ngành thành phố và UBND các xã, phường căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao tại Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch này tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ được giao bảo đảm chất lượng và tiến độ thời gian yêu cầu.

2. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thành phố và Chủ tịch UBND các xã, phường tập trung chỉ đạo, tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch của UBND thành phố và của từng đơn vị liên quan; định kỳ 6 tháng báo cáo UBND thành phố (Thông qua Sở Công Thương) kết quả thực hiện trước ngày 10/6 và ngày 15/11 hằng năm để tổng hợp.

3. Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, địa phương theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch, đồng thời định kỳ tham mưu UBND thành phố báo cáo Bộ Công Thương theo quy định.

Yêu cầu các Sở, ban, ngành thành phố và UBND các xã, phường nghiêm túc triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch nêu trên./.

Nơi nhận:

- Chính phủ (b/c);
- Bộ Công Thương (b/c);
- Thường trực Thành ủy (b/c);
- Thường trực HĐND thành phố (b/c);
- CT và các PCT UBND thành phố;
- Các Sở, ban, ngành thành phố;
- UBND các xã, phường;
- VP: LĐ và các CV;
- Lưu: VT, CT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Quý Phương

